

Bản án số: 03/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 28-4-2020

Về việc ly hôn và nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH THUẬN, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Trường Hận.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Quách Thị Thu Hương.

2. Ông Đào Hoàng Khương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Quảng Thị Kiều Diễm - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Thuận.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Thuận tham gia phiên tòa:
Bà Võ Thị Tuyết Trang - Kiểm sát viên.

Trong ngày 28 tháng 4 năm 2020, tại Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Thuận, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 55/2020/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 3 năm 2020 về việc “Ly hôn và nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 18/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 01/4/2020, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Anh H, sinh năm 1982; (Có mặt)

2. *Bị đơn:* Chị C, sinh năm 1985; (Có đơn xin vắng mặt)

Cùng địa chỉ: ấp H, xã B, huyện T, Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện đề ngày 10/3/2020 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn trình bày: Năm 2006 anh H và chị C cưới nhau theo phong tục tập quán nhưng không đăng ký kết hôn. Anh chị có hai người con chung là T, sinh ngày 20/02/2007, giới tính nữ và T1, sinh ngày 02/01/2012, giới tính nam. Hiện tại hai cháu đang sống chung với chị C. Thời gian sống chung anh chị có nhiều mâu thuẫn, cuộc sống không hạnh phúc nên đã sống ly thân hơn một năm.

Nay anh H xin ly hôn với chị C; con có nguyện vọng theo ai thì người đó nuôi không yêu cầu cấp dưỡng. Anh H trình bày không có tài sản và nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Bị đơn là chị C xin vắng mặt phiên tòa, nhưng trong quá trình giải quyết vụ án chị C có trình bày: Thống nhất nội dung trình bày của anh H, anh chị cưới nhau

năm 2006 nhưng không đăng ký kết hôn; nay đồng ý ly hôn. Các con có nguyện vọng theo chị thì chị thống nhất tiếp tục nuôi, không yêu cầu anh H cấp dưỡng. Anh chị không tài sản và nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Đại diện Viện Kiểm sát phát biểu ý kiến:*

Thẩm phán, Hội đồng xét xử và những người tiền hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Các đương sự đã thực hiện đúng các quyền, nghĩa vụ của mình. Chị C có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt là đúng quy định.

Về nội dung vụ án: Anh H và chị C cưới nhau năm 2006 nhưng không đăng ký kết hôn nên đề nghị không công nhận anh chị là vợ chồng. Hai người con có nguyện vọng sống chung với chị C và anh chị cũng thống nhất nên đề nghị ghi nhận. Không ai yêu cầu vấn đề gì khác nên đề nghị không xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Anh H và chị C không đăng ký kết hôn nhưng có yêu cầu giải quyết ly hôn nên Tòa án thụ lý vụ án giải quyết theo quy định tại Điều 53 của Luật Hôn nhân và gia đình. Anh chị đều cư trú tại ấp H, xã B, huyện T, tỉnh Kiên Giang nên Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Thuận thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại Điều 28, 35 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Chị C có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt đối với chị C.

[2] Năm 2006 anh H và chị C cưới nhau theo phong tục tập quán, sống chung nhưng không đăng ký kết hôn là vi phạm Điều 9 của Luật Hôn nhân và gia đình nên Hội đồng xét xử áp dụng Điều 53 của Luật Hôn nhân và gia đình tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng đối với anh H và chị C. Theo đó, giữa anh H và chị C không phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng theo quy định tại Điều 14 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung và cấp dưỡng: Anh H và chị C có hai người con chung là T, sinh ngày 20/02/2007 và T1, sinh ngày 02/01/2012; hai cháu đang sống chung với chị C và cả hai đều có nguyện vọng sống chung với chị C; anh chị thỏa thuận giao cháu T và cháu T1 cho chị C tiếp tục nuôi dưỡng. Xét thấy chị C cũng có đủ điều kiện nuôi con nên Hội đồng xét xử thống nhất theo sự thỏa thuận của anh chị về việc giao cháu T và cháu T1 cho chị C nuôi dưỡng. Anh H có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được quyền cản trở. Trường hợp chị C vi phạm nghĩa vụ nuôi con hoặc không còn đủ điều kiện nuôi con thì anh H có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con. Không ai yêu cầu cấp dưỡng nên không xét.

[4] Về tài sản và nợ chung: Anh H và chị C đều khai không có tài sản và nợ chung nên Tòa án không giải quyết. Nếu có phát sinh đương sự có quyền khởi kiện thành vụ án khác.

[5] Án phí sơ thẩm: Anh H là nguyên đơn trong vụ án ly hôn nên chịu án phí hôn nhân và gia đình theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 6, 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 28, 35, 147, 228, 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 9, 14, 53, 57, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình; các Điều 6, 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Không công nhận là vợ chồng giữa anh H và chị C.

2. Về con chung: Ghi nhận sự thỏa thuận của anh H và chị C về việc giao cháu T và cháu T1 cho chị C trực tiếp nuôi dưỡng. Anh H có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được quyền cản trở. Trường hợp chị C vi phạm nghĩa vụ nuôi con hoặc không còn đủ điều kiện nuôi con thì anh H có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con.

3. Án phí sơ thẩm: Anh H chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí hôn nhân và gia đình, được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí số 0009755 ngày 11/3/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Thuận.

4. Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện Vĩnh Thuận;
- Chi cục THADS huyện Vĩnh Thuận;
- UBND xã B;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ngô Trường Hận